

NH NG I M M I C H K TOÁN
THEO THÔNG T 200/2014/TT-BTC THAY TH QUY T NH
15/2006/Q -BTC, THÔNG T 244/2009/TT-BTC

Thông t 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 c a B Tài chính h ng d n Ch k toán Doanh nghi p thay th cho Quy t nh 15/2006/Q -BTC, Thông t 244/2009/TT-BTC. Có nh ng i m m i sau:

1. c dùng ngo i t làm n v ti n t ghi s k toán.

Các doanh nghi p có nghi p v thu, chi ch y u b ng ngo i t , áp ng các tiêu chu n t i i u 4 Thông t này s c ch n m t lo i ngo i t làm n v ti n t ghi s k toán.

Doanh nghi p s d ng ngo i t làm n v ti n t trong k toán thì ng th i v i l p Báo cáo tài chính (BCTC) theo ngo i t còn ph i chuy n i BCTC sang ng Vi t Nam.

BCTC mang tính pháp lý công b ra công chúng và n p các c quan có th m quy n t i Vi t Nam là BBTC c trình bày b ng ng Vi t Nam.

Vi c thay i n v ti n t trong k toán n u không th a các tiêu chu n t i i u 4 Thông t này s ch c th c hi n t i th i i m b t u niên k toán m i.

2. Thay i v tài kho n k toán.

1. Các tài kho n Tài S n không phân bi t ng n h n và dài h n.

2. B tài kho n: 129, 139, 142, 144, 159, 311, 315, 342, 351, 415, 431, 512, 531, 532 và toàn b tài kho n ngoài b ng

3. Thêm tài kho n:

Tài kho n 171 – Giao d ch mua, bán l i trái phi u Chính ph

Tài kho n 353 – Qu khen th ng, phúc l i

Tài kho n 356 – Qu phát tri n khoa h c và công ngh

Tài kho n 357 – Qu bình n giá

Tài kho n 417 – Qu h tr s p x p doanh nghi p

4. Thay i các tài kho n sau:

Tài kho n 121 – Ch ng khoán kinh doanh (tr c ây g i là u t ch ng khoán ng n h n)

Tài khoản 128 – Lưu trữ ngân hàng (trên đây là Lưu trữ ngân hàng khác)

Tài khoản 222 – Lưu trữ vào công ty liên doanh, liên kết (trên đây là Góp vốn liên doanh)

Tài khoản 228 – Lưu trữ khác (trên đây là Lưu trữ dài hạn khác)

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (trên đây là Dự phòng giảm giá lưu trữ dài hạn)

Tài khoản 242 – Chi phí trả trước (trên đây là Chi phí trả trước dài hạn)

Tài khoản 244 – Công cụ, thực phẩm, kỳ quỹ, ký quỹ (trên đây là Ký quỹ, ký quỹ dài hạn)

Tài khoản 341 – Vay và thuê tài chính (trên đây là Vay dài hạn)

Tài khoản 343 – Nhận ký quỹ, ký quỹ (trên đây là Nhận ký quỹ, ký quỹ dài hạn)

Tài khoản 411 – Vốn lưu trữ (trên đây là Nguồn vốn kinh doanh)

Tài khoản 421 – Lợi nhuận sau thuế chia phân phối (trên đây là Lợi nhuận chia phân phối)

Tài khoản 521 – Các khoản ghi nợ doanh thu (gồm 3 tài khoản 521, 531, 532 trên đây)

5. Hướng dẫn thực nguyên tắc toán về vị trí tài khoản.

3. Thay đổi Báo cáo tài chính.

1. Thông tin bổ sung trong BCTC không còn “Thu và các khoản nộp Nhà nước”.

2. Kế hoạch BCTC giữa năm sẽ gồm BCTC quý (cụ thể quý IV) và BCTC bán niên (trên đây yêu cầu BCTC quý và không cần quý IV).

3. Thêm các quy định về Xây dựng nguyên tắc toán và BCTC khi doanh nghiệp không áp dụng ghi nhận liên tục (điều 106).

4. Sơ đồ, bổ sung nhu cầu tiêu chuẩn Bảng Cân đối kế toán, cụ thể:

Mã số 120 = Mã số 121 + 122 + 123 (trên đây là 121 + 129)

Mã số 130 = 131 + 132 + 133 + 134 + 135 + 136 + 137 + 139 (trên đây không có 136, 137)

Mã số 150 = 151 + 152 + 153 + 154 + 155 (trên đây không có 153, 154 nhưng có 158)

Mã số 200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260 (trên đây không có 230)

5. Phân Thủy t minh báo cáo tài chính có nội dung thay đổi, bổ sung các chỉ tiêu như :

- Phân bổ chi phí hoạt động của doanh nghiệp bổ sung thêm: chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường; cấu trúc doanh nghiệp.

- Phân chính sách kế toán áp dụng chia ra chỉ tiêu cho 2 trường hợp Doanh nghiệp áp dụng ghi nhận hoạt động liên tục và Doanh nghiệp không.

- Phân thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng Cân đối kế toán thêm chỉ tiêu: nợ xấu; vay và thuê tài chính; tài sản đang dài hạn...

4. Thay đổi về chi phí kế toán.

Doanh nghiệp có chi phí xây dựng, thi công biếu mục chi phí kế toán như phí áp dụng các yêu cầu của Luật Kế toán và minh bạch rõ ràng, minh bạch.

Các loại chi phí kế toán tại Phụ lục 3 Thông tin mang tính hướng dẫn. Trường hợp doanh nghiệp không xây dựng, thi công cho riêng mình có thể có thể áp dụng theo Phụ lục 3.

5. Thay đổi về số kế toán.

Doanh nghiệp có thể xây dựng biếu mục số kế toán cho riêng mình như phí miễn miễn cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, rõ ràng. Trường hợp không xây dựng có thể áp dụng biếu mục số kế toán theo phụ lục 4 Thông tin.

6. Thông tin còn có quy định nội dung chuyển đổi trên số kế toán.

(Thông tin 200/2014/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 05/02/2015 và áp dụng cho nội dung tài chính bắt đầu từ sau ngày 01/01/2015)

Chi tiết Thông tin theo file đính kèm